

Số: 105 /2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC
YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu

Chị Lê M T, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Số 501/37 Ngõ ĐĐ, K T, ĐĐ, Hà Nội.

Anh Đỗ M H, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Số 501/37 Ngõ ĐĐ, K T, Đ Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Lê M T và anh Đỗ M H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê M T và anh Đỗ M H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn và được UBND phường Đ T, thành phố H B, tỉnh Hòa Bình chứng nhận kết hôn ngày 09/12/2014. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Chị T, anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Nay chị T, anh H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về con chung: Chị T, anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Đỗ N G H (nữ), sinh ngày 22/02/2015. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ N G H. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi cháu H hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 3 năm

2018 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Chị T, anh H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Nợ: Chị T, anh H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006788 ngày 08 tháng 02 năm 2018. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường ĐT, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Hương